|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH BẮC KẠN**Số: /TTr-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Bắc Kạn, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Nghị quyết quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với những nội dung chính như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

- Tại điểm d khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: *“Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này”*;

- Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

- Thông tư 02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Thông tư 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

- Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

- Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Giai đoạn 2016 - 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 về quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21/11/2017 về Sổ tay hướng dẫn phát triển sản xuất trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2017 hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; theo đó trung ương chưa quy định rõ việc xây dựng nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do đó trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia gặp nhiều khó khăn, việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia chưa được áp dụng thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh.

Để đảm bảo thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia được áp dụng thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh và đúng quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ thì việc xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành *"Nghị quyết quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn"*là cần thiết, đúng thẩm quyền quy định.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Xây dựng, ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hóa các quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ làm cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai, thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm có sự thống nhất, đồng bộ hiệu quả.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Nội dung Nghị quyết được xây dựng bảo đảm tuân thủ theo đúng các quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn thi hành, đúng thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, tuân thủ các quy định ban hành thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa nội dung, quy trình thực hiện, nhưng phải đảm bảo đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, khách quan.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Theo quy định, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện các bước như sau:

Căn cứ ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 24/TB-HĐND ngày 16/8/2022 kết luận phiên họp thường trực HĐND tỉnh tháng 8/2022 (mở rộng); Thông báo số 25/TB-HĐND ngày 16/8/2022 dự kiến thời gian, nội dung kỳ họp thứ 10 (kỳ họp chuyên đề tháng 10/2022) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2025 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản số 5408/UBND-TH ngày 17/8/2022 về việc thực hiện các Thông báo số 23/TB-HĐND, 24/TB-HĐND, 25/TB-HĐND ngày 16/8/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các bước xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Thực hiện nhiệm vụ được giao Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết tại Quyết định số 247/QĐ-SNN ngày 05/8/2022 và đã tổ chức họp Tổ soạn thảo để thống nhất các nội dung dự thảo Nghị quyết.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì soạn thảo hồ sơ dự thảo nghị quyết và xin ý kiến các Sở, ngành, địa phương; lấy ý kiến góp ý của các đối tượng chịu tác động; thực hiện xin ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Kạn; đăng tải hồ sơ đề nghị xây dựng dự thảo nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn; xin ý kiến Sở Tư pháp, xin ý kiến Ban kinh tế ngân sách HĐND tỉnh thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định.

Trên cơ sở nội dung góp ý, phản biện, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo và trình UBND tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục của dự thảo nghị quyết, dự thảo Quy định**

- Dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều.

- Dự thảo Quy định gồm 4 Chương, 12 Điều:

Chương I. Quy định chung.

Chương II. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

Chương III. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

Chương IV. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết, dự thảo Quy định**

***2.1. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết***

Điều 1.Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

***2.2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quy định***

- Chương I. Quy định chung, gồm 2 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc quản lý hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia

- Chương II. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gồm 4 Điều:

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

Điều 4. Xây dựng, phê duyệt danh mục định hướng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trung hạn.

Điều 5. Nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

Điều 6. Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch; Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

- Chương III. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, gồm 3 Điều:

Điều 7. Điều kiện hỗ trợ dự án, phương án sản xuất của cộng đồng.

Điều 8. Nội dung hỗ trợ dự án, phương án sản xuất của cộng đồng .

Điều 9. Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, phương án; Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất của cộng đồng.

- Chương IV. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ, gồm 3 Điều:

Điều 10. Điều kiện thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

Điều 11. Nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

Điều 12. Mẫu hồ sơ đề nghị dự án; Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

**V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Thời gian dự kiến trình HĐND tỉnh về việc ban hành Nghị quyết tại kỳ họp thứ 10 HDND tỉnh (tháng 10/2022) HĐND tỉnh khoá X, nhiệm kỳ 2021-2026.

**VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã xin ý kiến góp ý của các Sở, ngành, địa phương, xin ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và đăng tải trên cổng thôn tin điện tử tỉnh Bắc Kạn đảm bảo theo quy định.

***\* Gửi kèm Hồ sơ dự thảo Nghị quyết:***

*(1) Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh.*

*(2) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.*

*(3) Dự thảo Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết*.

*(4) Báo cáo thuyết minh xây dựng Nghị quyết.*

*(5) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;*

*(6) Báo cáo tiếp thu, giải trình Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;*

*(7) Văn bản tiếp thu, giải trình ý kiến của các Sở, ngành, địa phương;*

*(8) Phụ lục mẫu hồ sơ.*

Với nội dung trên, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:****Gửi bản giấy:*- Như kính gửi (trình);- TT HĐND tỉnh;- Các Ban HĐND tỉnh;- Các Đại biểu HĐND tỉnh;*Gửi bản điện tử:*- CT, PCT UBND tỉnh;- VP Đoàn ĐBQH&HĐND; - Các Sở: NN&PTNT, Tài chính,Kế hoạch và Đầu tư;- CVP, PCVP;- Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Nguyễn Đăng Bình** |